

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MOZA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MOZA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOZA BIOLOGICAL TECHNOLOGY GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOZA BIOTECH GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108611974

3. Ngày thành lập: 13/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngách 299/15, đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (không hoạt động tại trụ sở)	1050
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
3.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	2029
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng (Điều 8 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ y tế)	1079
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: -Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
15.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
16.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở)	0163
17.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
19.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
24.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
25.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
27.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
28.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
29.	Xây dựng nhà để ở	4101
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
35.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2023
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh)	4773
39.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
40.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
41.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
42.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
43.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TĂNG THỊ THÚY	Số 9, ngách 299/15, đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	10,000	040188000027	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	10,000		

2	PHÙNG THỊ VÂN ANH	Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000.0 00	80.000.000.000	80,000	012234480	
			Tổng số	8.000.0 00	80.000.000.000	80,000		
3	TRẦN DƯƠNG MINH	Số 9, ngách 299/15, đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.0 00	10.000.000.000	10,000	0010860010 87	
			Tổng số	1.000.0 00	10.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 11/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012234480

Ngày cấp: 05/04/2014

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tương Chúc, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội